

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len(UKVFTA)

I. MỤC TIÊU

Quán triệt và cụ thể hóa từng nội dung của Hiệp định tới các cấp, các ngành, các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện bảo đảm hiệu quả và hiệu lực thực thi. Qua đó tăng cường tính chủ động trong việc tham gia các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế, gắn khai thác với sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, lợi thế so sánh của địa phương duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững.

Quá trình triển khai Kế hoạch thực hiện Quyết định số 721/QĐ-TTg ngày 18/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ phải đảm bảo thống nhất trong công tác quản lý, điều hành, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của các cấp, các ngành, các tổ chức, hiệp hội, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh trong quá trình thực hiện Hiệp định UKVFTA.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin về UKVFTA và thị trường Vương quốc Anh

a) Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền về Hiệp định UKVFTA cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh thông qua trang thông tin điện tử, các ấn phẩm, cẩm nang, các lớp tập huấn, hội thảo, hội nghị phổ biến, đối thoại nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết về các nội dung cam kết, thị trường cũng như các công việc cần triển khai để thực thi hiệu quả Hiệp định UKVFTA.

b) Chú trọng công tác tập huấn cho các cán bộ thuộc các cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực như đầu tư, thương mại, dịch vụ, hải quan, thuế, mua sắm của Chính phủ, sở hữu trí tuệ... và cho doanh nghiệp về các quy định và cam kết của Hiệp định UKVFTA theo từng chuyên ngành, lĩnh vực cụ thể, bảo đảm các doanh nghiệp cũng như các cán bộ thuộc cơ quan quản lý nhà nước hiểu rõ, hiểu đúng, từ đó giúp việc thực thi Hiệp định được đầy đủ và hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương trong quá trình triển khai để tránh trùng lặp, lãng phí và bảo đảm hiệu quả tuyên truyền.

c) Thiết lập Đầu mối thông tin về Hiệp định UKVFTA tại Sở Công thương để cung cấp thông tin, hướng dẫn và làm rõ các nội dung cam kết và các vấn đề có liên quan đến Hiệp định.

d) Củng cố mạng lưới, tăng cường năng lực và đẩy mạnh công tác cung cấp thông tin, dự báo về các thị trường xuất nhập khẩu, thị trường trong nước để các doanh nghiệp Ninh Bình có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, yêu cầu về kỹ thuật, quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa của các nước thuộc Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai - Len.

2. Công tác xây dựng pháp luật, thể chế

a) Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các cam kết và nghĩa vụ khác của Việt Nam khi tham gia Hiệp định UKVFTA.

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành do địa phương ban hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với Hiệp định UKVFTA.

c) Đảm bảo việc thực hiện cơ chế tham vấn, lấy ý kiến các đối tượng có liên quan trong quá trình xây dựng chính sách, pháp luật.

d) Ban Chỉ đạo Hội nhập quốc tế tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực thi Hiệp định UKVFTA, đồng thời phối hợp chặt chẽ với cơ quan đầu mối là Bộ Công Thương, các Bộ, ngành Trung ương, các địa phương để Hiệp định được thực thi một cách hiệu quả nhất.

3. Nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển nguồn nhân lực

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm tạo lập và xây dựng nền hành chính năng động, dân chủ, hiện đại; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong cải cách thủ tục hành chính, tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

b) Đẩy mạnh thu hút đầu tư hạ tầng giao thông, thông tin và hạ tầng khu cụm công nghiệp; tăng cường liên kết giữa các địa phương, ngành tạo chuỗi liên kết cung ứng hàng hóa, nguyên vật liệu nhằm tăng tỷ lệ nội địa hóa.

c) Xây dựng các chương trình hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng, doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa, nhỏ và siêu nhỏ, nông dân, phù hợp với cam kết quốc tế; đồng thời, chuẩn bị những giải pháp ứng phó, hỗ trợ đối với những ngành hàng, mặt hàng chịu tác động lớn, trực tiếp từ việc thực thi Hiệp định.

d) Khuyến khích, tạo điều kiện để các doanh nghiệp đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng hàng hóa, năng suất lao động tại các doanh nghiệp và các ngành sản xuất.

e) Tập trung hỗ trợ các ngành công nghiệp thế mạnh có lợi thế xuất khẩu vào thị trường các nước thuộc Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai - Len (thiết bị điện, điện tử, ô tô, may mặc, giày dép...) và công nghiệp hỗ trợ phục vụ sản xuất

hàng hóa xuất khẩu; đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp và chuyển dịch kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, toàn diện, thân thiện với môi trường.

g) Tăng cường các biện pháp, cơ chế khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài kết nối với doanh nghiệp trong tỉnh, đặc biệt là công nghiệp hỗ trợ, góp phần vào việc hình thành và phát triển chuỗi cung ứng nhằm đáp ứng quy tắc xuất xứ khi xuất khẩu các sản phẩm vào thị trường các nước thuộc Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai - Len.

h) Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tăng cường sự gắn kết giữa doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu lao động chất lượng cao phục vụ quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

i) Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ theo Quyết định 824/QĐ-TTg ngày 04/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ nhằm tạo môi trường lành mạnh cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

4. Chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

a) Xây dựng và ban hành đồng bộ các chính sách xã hội, bao gồm chính sách hỗ trợ về tài chính, dạy nghề để chuyển đổi nghề nghiệp; cung cấp các dịch vụ tư vấn việc làm... để giúp người lao động bị mất việc làm do các doanh nghiệp không đứng vững được trong quá trình cạnh tranh.

b) Đánh giá những tác động của Hiệp định UKVFTA đến vấn đề lao động, việc làm, xã hội... và đề xuất các giải pháp để có thể thực hiện hiệu quả Hiệp định UKVFTA.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính huy động hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, hằng năm các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện của ngành, địa phương mình và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này (Phụ lục kèm theo). Định kỳ trước ngày 30/11 hàng năm, gửi báo cáo về Sở Công thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Công thương chủ trì, theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện; định kỳ **trước ngày 10/12 hàng năm** tổng hợp, dự thảo Văn bản kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh để gửi Bộ Công Thương.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có nội dung cần điều chỉnh, bổ sung hoặc vướng mắc phát sinh, các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan kịp thời có văn bản gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (BC);
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Các sở, ban ngành;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - CVP, các PCVP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, VP5, VP9.
- NN_VP5_KHUB

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Cao Sơn